TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-11-2018
V/v Ly hôn giữa ông C và bà T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám

2. Bà Đinh Thị Hoàng Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 528/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Văn C, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp 3A, xã P, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1972

Địa chỉ: 47A Ấp 3A, xã P, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Trương Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Lệ T cưới nhau vào năm 1987, đến năm 2001, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An vào ngày 18/9/2001 (Giấy đăng ký số 142/2001). Vợ chồng chung sống hạnh phúc không hạnh phúc, do tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, bà T thường xuyên bỏ nhà đi không rõ lý do. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà T không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông và bà T có một con chung tên Trương Thanh Tài, sinh năm 1991 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định giữa ông và bà T không có tài sản chung và không có nợ chung.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ T vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trương Văn C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ T đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa ông C và bà T là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay ông C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt cho bà T các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên, bà T đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của ông C. Từ đó, cho thấy bà T cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông C và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C.

[2.2] *Về con chung:* Ông C và bà T có một con chung tên Trương Thanh Tài, sinh năm 1991 (đã trưởng thành) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông C trình bày quá trình chung sống giữa ông và bà T không có tài sản chung và nợ chung. Bà T vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3] *Về án phí:* Ông Trương Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn C về việc *"Ly hôn"* với bà Nguyễn Thị Lệ T.

1. Về hôn nhân: Ông Trương Văn C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ T.

2. Về con chung: Ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị Lệ T có một con chung tên Trương Thanh Tài, sinh năm 1991 (đã trưởng thành)

3. Về án phí: Ông Trương Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006997 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Long An. Ông Trương Văn C đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Trương Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Lệ T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THA huyện Bến Lức.
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Long An.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thiên Trang